

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và ông Phan Đình Xiềng.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 04/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Khả Th—sinh năm 1989 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khả U và bà Lê Thị L. Bị cáo có vợ là Cao Thị Lệ C và có 03 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 168/2022/HS-ST ngày 28/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt Lê Khả Th 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Khả Đ—sinh năm 1991 tại tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khả U và bà Lê Thị L. Bị cáo có vợ là Phan Thị Tuyên và có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 78/2014/HS-PT ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt Lê Khả Đ 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã xóa án tích).

- Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 13/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt Lê Khả Đ 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Chưa xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 302 đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/5/2022, Lê Khả Th và Lê Khả Đ cùng nhau đến quán cà phê (không nhớ tên quán) trên đường Nguyễn Văn C thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai để uống cà phê. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/5/2022 Lê Khả Th điều khiển xe mô tô Honda Winer màu đen gắn biển kiểm soát 81S1-006.10 chở Lê Khả Đ đi từ thành phố Pleiku đến địa bàn huyện Ia Grai để tìm cơ hội cướp giật tài sản người khác. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Văn C thuộc làng K, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thì Th phát hiện phía trước cùng chiều có chị Phạm Thị Q đang điều khiển xe lưu thông, trong túi quần của chị Q có bọc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENNO 5 nên Th đã rủ Đ chiếm đoạt điện thoại thì Đ đồng ý và nói Th điều khiển

xe áp sát để giật điện thoại. Ngay sau đó, Th điều khiển xe áp sát xe của chị Q, còn Đ ngồi phía sau xe thực hiện hành vi giật lấy chiếc điện thoại di động. Sau khi giật được điện thoại, Th điều khiển xe tăng tốc chạy trên đường thuộc khu vực đồi thông, qua cầu treo thuộc đường Phan Đình P, thành phố P, tỉnh Gia Lai để về nhà. Sau đó, bị cáo Th mang điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Văn Q1 là chủ tiệm điện thoại di động Hoàn Thiện được số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENNO 5, màu xám đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 11/5/2022 có giá trị là 3.666.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Lê Khả Th và Lê Khả Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Ia Grai trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo; áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Khả Đ. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Khả Th mức án 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Lê Khả Đ mức án 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đối với vật chứng là xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 500.000 đồng có được từ việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phần tranh tụng, bị cáo Lê Khả Th và Lê Khả Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12h30 phút ngày 11/5/2022, bị cáo Lê Khả Th điều khiển xe mô tô gắn BKS 81S1-006.10 chở em trai là bị cáo Lê Khả Đ đi đến đường Nguyễn Văn C, đoạn thuộc làng K, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai, bị cáo Th nhìn thấy phía trước cùng chiều có chị Phạm Thị Q đang điều khiển xe mô tô lưu thông, trong túi quần có 01 điện thoại di động nên bị cáo Th rủ bị cáo Đ chiếm đoạt thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo Th điều khiển xe mô tô tiếp cận, áp sát xe mô tô của chị Q để bị cáo Đ ngồi phía sau dùng tay giật lấy chiếc điện thoại của chị Quý. Sau đó, các bị cáo điều khiển xe bỏ chạy đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q1 với số tiền 3.000.000 đồng.

Xét bị cáo Lê Khả Th và Lê Khả Đ cùng bàn bạc, thống nhất ý chí trong việc thực hiện cách thức chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong đó, bị cáo Lê Khả Th là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Khả Đ tiếp cận, áp sát xe bị hại đang lưu thông, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Lê Khả Đ thực hiện hành vi giật điện thoại của bị hại để chiếm đoạt rồi cùng nhau tăng tốc độ xe bỏ chạy tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Các bị cáo đều là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức, trong đó nhân thân của bị cáo Lê Khả Đ cũng đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản nên biết rõ việc sử dụng xe mô tô lưu thông trên đường để tìm kiếm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường trật tự kỷ cương pháp luật. Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để tiếp cận, áp sát xe của bị hại đang lưu thông và bất ngờ có hành động giật tài sản để chiếm đoạt không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn có khả năng gây ra sự nguy hiểm về tính mạng, sức khỏe cho người bị hại nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Cần xử phạt

các bị cáo mức án nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án có 02 bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất ý chí trong việc thực hiện cách thức chiếm đoạt tài sản nên thuộc vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, vị trí cụ thể khi thực hiện tội phạm nên đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần cá thể hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo để xử lý trách nhiệm tương xứng. Đối với bị cáo Lê Khả Th là người cầm đầu, thể hiện bằng việc khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Khả Đ tham gia và chủ động trong việc điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Khả Đ áp sát cận kề xe của bị hại để tạo cơ hội cho bị cáo Lê Khả Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Lê Khả Th là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi giật điện thoại của bị hại để chiếm đoạt. Các bị cáo phải chịu xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Khả Th không có tiền án, tiền sự nhưng trước khi xét xử vụ án này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Khả Đ từng bị xử lý về tội “Cướp tài sản” và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Khả Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì chưa được xóa án tích đối với bản án đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vai trò đồng phạm; nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Lê Khả Th là người khởi xướng việc phạm tội, rủ rê đồng phạm cùng tham gia nên có vai trò cao hơn bị cáo Đ. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo Lê Khả Đ từng bị xử lý về tội “Cướp tài sản” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Dựa vào các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xử phạt 02 bị cáo với mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát BKS 81S1-006.10, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh, điều tra xác định không có người nào tên YHút đã cho bị cáo Lê Khả Th mượn xe này như bị cáo đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ia Grai cũng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có thông tin về chủ sở hữu xe và cũng không có ai tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe này với bị cáo Lê Khả Th. Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Khả Th là người chiếm hữu, sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Khả Th là số tiền có được từ việc bán tài sản phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Q1: Khi mua chiếc điện thoại di động do bị cáo Lê Khả Th phạm tội mà có, anh Q không biết được bị cáo Th có được tài sản này từ việc phạm tội nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Q là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Khả Th, Lê Khả Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Khả Đ.

Xử phạt bị cáo Lê Khả Th 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/5/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Khả Đ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/5/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, gắn biển kiểm soát 81S1-006.10 và số tiền 500.000 đồng được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh dương.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Công an huyện Ia Grai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Khả Th và Lê Khả Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ia Grai;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ